

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 09 / 09 / 2015

Thành phần: Mỗi viên nang cứng chứa:
Carbocistein 375mg.
Tá dược vđ 1 viên.

Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng
- Liều dùng và các thông tin khác:
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
bên trong hộp.

SĐK (Reg. No):
Số lô SX (Lot. No):
Ngày SX (Mfg. Date):
HD (Exp. Date):

Tiêu chuẩn: TCCS.

Bảo quản:
Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Sản xuất tại:
CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông -
Hà Nội

DIXIREIN
Carbocistein 375mg

DIXIREIN
Carbocistein 375mg

HATAPHAR

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng

Composition: Each capsule contains:
Carbocistein 375mg.
Excipients q.s.f 1 Capsule.

**Indication, Contraindication,
Administration - Dosage and other
information :**
See the package insert inside.

DIXIREIN
Carbocistein 375mg

Specification: Manufacturer's.

Storage:
Store in a dry place, below 30°C.

**Keep out of reach of children.
Carefully read the accompanying
instructions before use.**

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C
Population groups No. 4 -
La Khe - Ha Dong - Ha Noi

DIXIREIN
Carbocistein 375mg

HATAPHAR

Box of 6 blisters of 10 capsules

GMP
WHO



Hướng dẫn sử dụng thuốc:
DIXIREIN



- **Dạng thuốc:** Viên nang cứng
- **Thành phần:** Mỗi viên nang cứng chứa:

Carbocistein	375mg
Tá dược vđ	1 viên

(Tá dược gồm: Bột talc, magnesi stearat, microcrystalline cellulose, bột hương cam, bột hương đào).

- **Các đặc tính dược lực học:** Thuốc biến đổi dịch tiết, có tính chất tiêu nhầy. Carbocistein có tác dụng làm loãng đàm bằng cách cắt đứt cầu nối disulfures liên kết chéo các chuỗi peptid của mucin, yếu tố làm tăng độ nhớt của dịch tiết. Tính chất này làm giảm độ quánh của chất nhầy, làm thay đổi độ đặc của đàm và giúp khạc đàm dễ dàng

- **Các đặc tính dược động học:** Thuốc hấp thu nhanh và đạt nồng độ tối đa trong huyết tương sau 2 giờ. Thuốc chuyển hóa mạnh và chịu ảnh hưởng khi qua gan lần đầu. Thời gian bán hủy khoảng 2h, thuốc và các chất chuyển hóa đào thải chủ yếu qua thận

- **Chỉ định:**

Các bệnh đường hô hấp có tăng tiết đàm nhiều và nhầy nhớt, như viêm phế quản cấp và mạn, giãn phế quản, viêm phế quản dạng hen và khí phế thũng.

- **Cách dùng và liều lượng: Thông thường**

+ Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: mỗi lần 2 viên x 3 lần/ngày, uống thuốc xa bữa ăn. Liều dùng giảm xuống 2 viên x 2 lần/ngày khi tình trạng bệnh được cải thiện.

+ Trẻ em dưới 12 tuổi: dạng bào chế và hàm lượng này không phù hợp, nên lựa chọn dạng gói bột hay siro uống cho phù hợp.

(Hoặc theo chỉ dẫn của thầy thuốc)

- **Chống chỉ định:**

+ Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

+ Bệnh nhân có loét đường tiêu hóa cấp là các chống chỉ định dùng carbocistein. Dù không có bằng chứng cho thấy thuốc này có bất kỳ tác động sinh lý hoặc hóa học nào trên niêm mạc dạ dày, cũng không loại trừ nguy cơ biến đổi niêm mạc dạ dày.

+ Chống chỉ định đối với trẻ em dưới 2 tuổi.

- **Thận trọng:**

Dùng thận trọng ở người bị loét dạ dày - tá tràng. Bệnh nhân có tiền sử loét đường tiêu hóa nên được khám để loại trừ tình trạng loét cấp tính trước khi điều trị carbocistein. Không nên sử dụng thuốc giảm ho cùng lúc với carbocistein.

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Thời kỳ mang thai: chỉ nên dùng thuốc cho người mang thai khi thật cần thiết.

Thời kỳ cho con bú: có thể dùng thuốc khi đang cho con bú.

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

Như mọi loại thuốc, ở một số người thuốc có thể gây ra ít nhiều các tác dụng không mong muốn như rối loạn tiêu hóa: nôn, buồn nôn, tiêu chảy.

- **Lái xe và vận hành máy móc:** Không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

* **Ghi chú:** " Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- **Quá liều – Xử trí:** Các trường hợp quá liều carbocistein chưa được ghi nhận. Trong trường hợp quá liều, bệnh nhân nên được gây buồn nôn và nôn. Nếu không gây nôn được, nên tiến hành các biện pháp thường quy, bao gồm rửa dạ dày.

- **Hạn dùng:** 24 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

* Lưu ý: Khi thấy nang thuốc bị ẩm mốc, nang thuốc bị rách, bóp méo, bột thuốc chuyển màu, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- **Qui cách đóng gói:** Hộp 6 vỉ (nhôm -PVC) x 10 viên nang cứng.

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

- **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM.

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

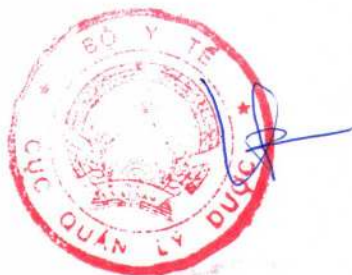
Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - T.P Hà Nội

ĐT: 0433522203 - 0433516101. FAX: 0433522203

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Nguyễn Bá Lai



TUQ CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

